

GD		Thứ 2 Ngày 27/10/25		Thứ 3 Ngày 28/10/25		Thứ 4 Ngày 29/10/25		Thứ 5 Ngày 30/10/25		Thứ 6 Ngày 31/10/25		Thứ 7 Ngày 01/11/25		Chủ nhật Ngày 02/11/25	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1	Y2A+B Tim mạch	Đ.D1A+C Triết	Y2I+K TLDDYT		Y2C+D TLDDYT	Y3E+F Dịch tễ	Y2G+H TLDDYT	Y3I+K SKMT	Y3G+H SDSS	DD2A+B KTCT				
	2	Y3A+B Dịch tễ	YCT2A+B KTCT	Dược 3A+B TTHCM	Đ.D 2A+B Đ.DCB1				Y3A+B TCYT	Đ.D 2C+D Đ.DCB1					
	3	Y3G+H SKMT	Y1E+F Module 2	Y1E+F Module 1		Y1P+Q Module 1	Y1A+B Module 1		Y1C+D Module 1						
T13	1	Y3I+K SDSS	Y2C+D Tim mạch	Y2E+F Tim mạch			Y2A+B Tim mạch-	Y1G+H Module 1	Y3E+F SDSS	Y3E+F TCYT	Y2I+K Tim mạch-				
	2	KTXN1A Sinh	Y1I- Tin -Y1K		Y1P- Tin -Y1Q		Y1G- Tin -Y1H	YHCT1A Tin- YHCT1B -Tin	KTXN1B Hóa	KTXN1B Sinh					
	3	YCT2A+B Tim mạch	Y3C+D SDSS	Y1C+D Module 1	Y1I+K Module 1	Y2I+K Tim mạch	Đ.D 2C+D KTCT	Y1I+K Module 2	Y2E+F Tim mạch-	Y1I+K Module 1	Y1P+Q Module 1				
	4			Y1A1 NN	Y4A N1 NN	Đ.D1A N1 NN	Đ.D1A N2 NN			YHCT1A N2 NN	YHCT1B N2 NN				
T12	1	Y1A+B Module 1	Y1G+H Module 1		Y2G+H Tim mạch	Y1G+H Module 2		Y2C+D Tim mạch-	Y1E+F Module 1	Y2G+H Tim mạch	Y3C+D SDSS				
	2	Dược 1B Tin	Y5F Truyền nhiễm	Dược 1B Sinh ĐC	Y5F Truyền nhiễm		Y5F Truyền nhiễm	YHDP1 Module1			Y5F Truyền nhiễm				
	3	Y1C+D Module 2	KTXN1A+B Triết	Y1P+Q Module 2			YCT2A+B Tim mạch		Y2A+B TLDDYT	Y1A+B Module 2	Y2E+F TLDDYT				
	4			YHDP1 N1 NN	Y4A N2 NN	YHCT1B N1 NN		Đ.D1B N1 NN	Đ.D1B N2 NN	Y1C2 NN	YHDP1 N2 NN				
T11	1	Y6H GB Sân	Đ.D4A+B Đ.D Nội	Dược 4A DT Dược	Dược 1B Hóa VC1	Y6H GB Sân	Đ.D4A+B Đ.D Nội	Y6H GB Sân	Module DAHT	YHDP2 Tim mạch	Dược 3B PPNCKH				
	2	Dược 3C PPNCKH	Y4D Nội	Y6H GB Sân	Dược 3A BHCS	Dược 1B Lý	Y4D NNPL	YHDP3 Tâm lý	Module DAHT	YHDP1 Triết	Y4D NNPL				
	3	GB Nội	YHDP1 Module1	GB Nội	Đ.D2D KST	GB Nội	YHCT3 TTHCM	GB Nội	Module DAHT	GB Nội	Đ.D4A+B Đ.D Nội				
	4	Dược 4C Độc chất	Đ.D3A+B Đ.D Sân	YHDP3 PPNCKH		YHCT3 PPNC	Đ.D3A+B Đ.D Sân	YHDP2 Tim mạch	Module DAHT	Dược 3A PPNCKH	Đ.D3A+B Đ.D Sân				
	5	Dược 3A Dược liệu	YHCT1A Tin- YHCT1B -Tin	Đ.D1A Sinh		YHDP1 Tin	Module DAHT	YHCT3 TCQLYT	KTXN2A TLH	Dược 1C Hóa VC1	YHCT3 Dịch tễ				
	6			KTXN1A N1 NN	YHCT1A N1 NN		Y1E1 NN	KTXN1A N2 NN	Y3G N1 NN						
T10	1	Đ.D4A+B GB Đ.D Nội	YHDP6 Dịch tễ	Đ.D4A+B GB Đ.D Nội		Đ.D4A+B GB Đ.D Nội	Module DAHT	Đ.D4A+B GB Đ.D Nội		Đ.D4A+B GB Đ.D Nội	KTXN1A Hóa				
	2		Y4C Ngoại	Đ.D2C KST	Dược 4B Độc chất		Y4C Ngoại	Dược 3C TTHCM			Y4C Ngoại				
	3	YHDP6 Dẫn số	Dược 4A Độc chất	Y6E GB Ngoại		Y1D1 NN	YHCT4 Nội	Đ.D1A XSTK							
	4	Y6E GB Ngoại		<u>Dược 5A</u> <u>DLS</u>	YHCT5 RHM-	Y6E GB Ngoại		Y6E GB Ngoại		Đ.D1A Hóa					
	5	KTXN3 SHPT	YHCT5 RHM	<u>Dược 5A</u> <u>DLS</u>			Dược 4C Dược lý 2	Dược 1B Hóa VC1		Đ.D1B XSTK					
	6		Đ.D2C N2 NN		Y4C N2 NN	KTXN1B N1 NN	Y1E2 NN	Đ.D2C N1 NN	Y4B N1 NN		Y1 F2 NN	Y4C N1 NN			
T9	1	Y4C GB Ngoại	Dược 1C Lý	Y4C GB Ngoại	Dược 1C Tin ĐC	Y4C GB Ngoại	Dược 3C BHCS	Y4C GB Ngoại	<u>Y6C</u> <u>LS Sân</u>	Y4C GB Ngoại					
T7	2	GB Nội	YHDP2 Tim mạch	GB Nội	Đ.D1B Triết	GB Nội	Dược 1A Lý	GB Nội	<u>Y6C</u> <u>LS Sân</u>	KTXN2B Đ.DCB	KTXN2B TLH				
	3	Dược 4A Dược lý 2	Dược 3B BHCS	YHDP6 YHLĐ	Lớp NN GV	Dược 4C DT Dược	KTXN4 Huyết học	YHDP4 NNPL	<u>Y6C</u> <u>LS Sân</u>	Y1C1 NN	YHCT4 Nội				
	4	YHDP3 GDSK				YHDP6 CTYTQG	Y4B Nhi	YHDP6 SKMT2		GB Nội	Y4B Nhi				
	5	Đ.D1B Hóa	YHCT4 Nội	KTXN2A ĐDCB		Đ.D1B Sinh				YHDP6 SKMT2					
	6	Dược 2D N1 NN	Dược 2D N2 NN	Y1A2 NN	KTXN1B N2 NN	Y1D2 NN		Y1B2 NN	Y4B N2 NN		Y1F1 NN				
	1	Dược 4B DT Dược	CK1 Nội NN(A)	Dược 3C Dược liệu	ĐD3C Lão khoa	Dược 1C Sinh ĐC	ĐD4C Đ.D ChT	Y1B1 NN							
	2	Đ.D1C XSTK	Dược 4B Dược lý 2		Module DAHT	Dược 3B Dược liệu	CK1 Nội HSCC	Đ.D1C Sinh							

GD	Thứ 2 Ngày 27/10/25		Thứ 3 Ngày 28/10/25		Thứ 4 Ngày 29/10/25		Thứ 5 Ngày 30/10/25		Thứ 6 Ngày 31/10/25		Thứ 7 Ngày 01/11/25		Chủ nhật Ngày 02/11/25	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
3	Y4A GB Sân	Y5E YHCT	Y4A GB Sân	Module DAHT	Y4A GB Sân	CK1 NN E	Y4A GB Sân		Y4A GB Sân					
	Dược 1A Sinh ĐC	ĐD4C Đ.D ChT	Đ.D1C Hóa	Module DAHT		CK1 NN(D)		CK1 Triết B						
	Dược 1C Hóa VC1	ĐD3C Lão khoa		Module DAHT		CK1 NN(C)		Lớp NN GV						
T6	Dược 2A Hóa sinh	Đ.D2A KT KST		CK1 Triết A	Đ.D2B KT KST	Module DAHT	Dược 2D Hóa sinh		Cao học DP TKYH	Y6F LS Nội				
		Dược 1A Hóa VC1	CK1 LT GPB	CK1 NN(B)	Dược 1A Hóa VC1	Module DAHT				Y6F LS Nội				
	YHCT4 GB Nội	CK1 LT Thần kinh	YHCT4 GB Nội		YHCT4 GB Nội	Module DAHT	YHCT4 GB Nội	CK1 LT Thần kinh	YHCT4 GB Nội	CK1 LT Thần kinh				
			Cao học DP TKYH			ĐD3C PPNC								
			Dược 2A N1 NN	Dược 2B Hóa sinh		Dược 2C Hóa sinh	Dược 2C N1 NN	Dược 2C N2 NN						Module DAHT
		Dược 2B N1 NN	Đ.D2B 1 NN	Dược 2A N2 NN		Dược 2B N2 NN	Đ.D2B 2 NN		Đ.D1C N1 NN	Đ.D1C N2 NN				Module DAHT

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP TẠI BỆNH VIỆN
TUẦN THỨ 15 (TỪ 27/10/2025 ĐẾN 2/11/2025)**

GD	Thứ 2 Ngày 27/10/25		Thứ 3 Ngày 28/10/25		Thứ 4 Ngày 29/10/25		Thứ 5 Ngày 30/10/25		Thứ 6 Ngày 31/10/25	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Bệnh viện	Tâm thần									
	YHCT									
	Phổi									

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP TẠI NHÀ D (NHÀ 7 TẦNG – BỆNH VIỆN ĐHYTB)
TUẦN THỨ 15 (TỪ 27/10/2025 ĐẾN 2/11/2025)**

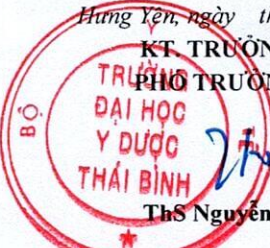
GD	Thứ 2 Ngày 27/10/25		Thứ 3 Ngày 28/10/25		Thứ 4 Ngày 29/10/25		Thứ 5 Ngày 30/10/25		Thứ 6 Ngày 31/10/25	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
7	P.D7.03 (100)									
	P.D7.02 (80)									
	P.D7.01 (80)									

**LỊCH THI: TẠI PHÒNG TEST (TẦNG 4 NHÀ 15 TẦNG)
TUẦN THỨ 15 (TỪ 27/10/2025 ĐẾN 2/11/2025)**

GD	Thứ 2 Ngày 27/10/25		Thứ 3 Ngày 28/10/25		Thứ 4 Ngày 29/10/25		Thứ 5 Ngày 30/10/25		Thứ 6 Ngày 31/10/25	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Phòng Test 1 (Tầng 4 nhà A)							KTXN2A: Hóa sinh(6) KTXN2B: Hóa sinh(6)			
Phòng Test 2 (Tầng 4 nhà A)					Y5E: KT YHCT(2)	Đ.D2D: SLB (6) Y3K: Nội tiết (6)	Y6G: Nhi (6) Y4C: KT DDATTP (2)	Dược 2C: Hóa PT1 (6) Dược 2D: Hóa PT1 (6)	Y3A: Thần kinh(6) Y5G: PHCN (4)	
Phòng Test 3 (Tầng 5 nhà A)		Y4A: KT Sân (2) Y4B: KT Nhi (2)	YHCT2A: Ngoại ngữ (6) YHCT2B: Ngoại ngữ (6)	Y3A: Thần kinh(6) Y3D: Dịch tễ (6)		Y3E: Thần kinh (6) Y3H: Nội tiết (6)	Y6E: Ngoại (4) Y6F: Nội (6)	Dược 2A: Hóa PT1 (6) Dược 5A: CDBCĐB (4)	Y5A: Ung thư (4) Y5B: TMH (4) YHDP5: Thần kinh (4)	
Phòng Test 4 (Tầng 5 nhà A)						Y3F: Thần kinh (6) Y3G: Nội tiết (6)	YK-K54: ĐKKC(8)	Dược 2B: Hóa PT1 (6) Y3I: Nội tiết (6)	Y6H: Sản (6) Y5H: Mắt (4)	

Ghi chú:

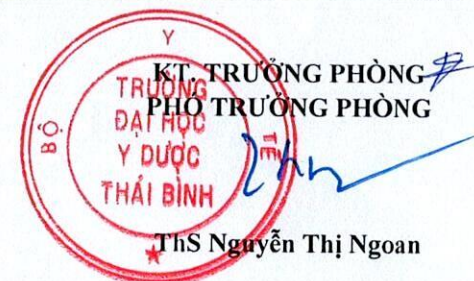
- Sơ đồ phòng học đăng trên trang web: <http://tbump.edu.vn/>
- Người thực hiện: Nguyễn Việt Khánh - SĐT: 0379.445.809

Hưng Yên, ngày tháng 10 năm 2025
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG

ThS Nguyễn Thị Ngoan

Giảng đường		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
		Ngày 27/10/2025		Ngày 28/10/2025		Ngày 29/10/2025		Ngày 30/10/2025		Ngày 31/10/2025	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
BỆNH VIỆN NHI NAM ĐỊNH	GD 1										
	GD 2	Y4E-Y6D GB Nhi	Y4E Nhi	Y4E-Y6D GB Nhi		Y4E-Y6D GB Nhi		Y4E GB Nhi		Y4E GB Nhi	
BVĐK NAM ĐỊNH	GD 1	Y4G-Y6A GB Nội	Y4H Ngoại	Y4G-Y6A GB Nội		Y4G-Y6A GB Nội	Y4H: KT Ngoại (20)	Y4G GB Nội	<u>Y6A: Nội (60')</u> <u>Y6B: Chấn thương (40')</u>	Y4G GB Nội	Y4H Ngoại
	GD 2	Y4H-Y6B GB	Y4G Nội	Y4H-Y6B GB	Y4G Nội	Y4H-Y6B GB	Y4H: KT Ngoại (20)	Y4H GB	<u>Y6A: Nội (60')</u> <u>Y6B: Chấn thương (40')</u>	Y4H GB	Y4G Nội
TRƯỜNG CĐN SỐ 20 BQP	GD 201								<u>Y6D: Nhi (60')</u> <u>Y6C: Sản (60')</u>		
	GD 204	Y4F-Y6C GB Sản		Y4F-Y6C GB Sản		Y4F-Y6C GB Sản		Y4F GB Sản	<u>Y6D: Nhi (60')</u> <u>Y6C: Sản (60')</u>		
	GD 301									Y4F GB Sản	

Ghi chú:

- Trường CD nghề 20 địa chỉ: 126C Trần Đăng Ninh, Ninh Bình (Nam Định cũ)
- BVĐK Nam Định địa chỉ: Khu Đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, Ninh Bình



Hưng Yên, ngày tháng 10 năm 2025

LỊCH THI TẠI NINH BÌNH
(TUẦN THỨ 15 TỪ 27/10/2025 ĐẾN 2/11/2025)

Kính gửi : - Ban Thanh tra Giáo dục;
- Phòng Đảm bảo chất lượng Giáo dục và Khảo thí;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Hành chính và Công tác chính trị;
- Các Bộ môn: Nội, Sản, Nhi, Chấn thương.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học thông báo lịch thi tại Ninh Bình tuần học thứ 15 năm học 2025-2026 như sau:

TT	Thời gian	Địa điểm	Lớp thi	Bộ môn	Hình thức thi	Số phòng	Số CB coi/ hỏi thi	TT/CB khác	Tổng số CB
1	Chiều thứ 5 30/10	Trường CDN 20 BQP	Y6D	Nhi	Test 60'	02	04	01	05
			Y6C	Sản	Test 60'				
2	Chiều thứ 5 30/10	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Y6A	Nội	Test 60'	02	04	01	05
			Y6B	Chấn thương	Test 40'				
3	Sáng thứ 6 31/10	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Y6A	Nội	Lâm sàng	02	07	00	07
4	Sáng thứ 6 31/10	Bệnh viện Nhi Nam Định	Y6D	Nhi	Lâm sàng	02	12	00	12
5	Sáng thứ 6 31/10	Trường CDN 20 BQP	Y6C	Sản	Lâm sàng	02	08	00	08
6	Chiều thứ 6 31/10	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Y6B	Chấn thương	Lâm Sàng	02	09	00	09

Trân trọng cảm ơn./.

Chú ý: Xe đi 7h00' sáng và 13h00' chiều.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
BỘ
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
THÁI BÌNH
ThS Nguyễn Thị Ngoan